

Ngày 31/03/2024	12,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.4%	4.3%	-2.4%

	2023	
ROE	0.1%	+/- YoY ▼ 16.1%

	Q1/24		
DT thuần	63.8	QoQ ▼ 22.0 ▼ 25.6%	YoY ▼ 32.6 ▼ 33.8%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	310	YoY ▼ 570 ▼ 64.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	8.50	QoQ ▼ 6.00 ▼ 41.4%	YoY ▼ 1.50 ▼ 15.0%
	tỷ VNĐ		

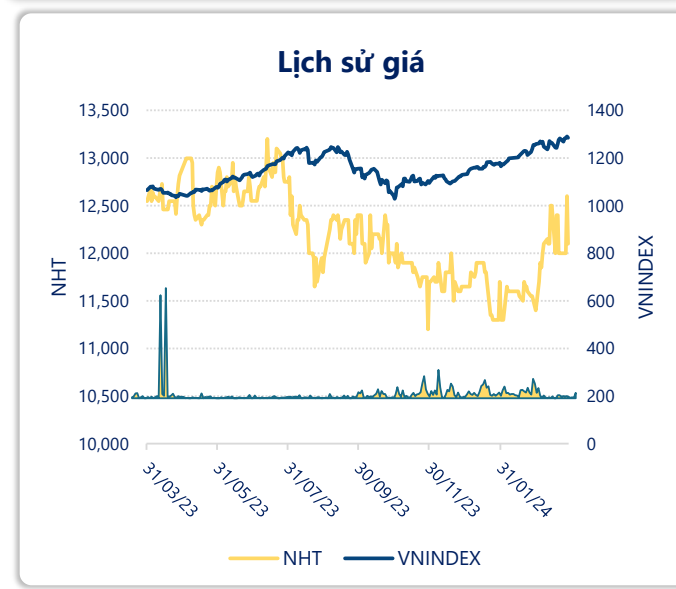
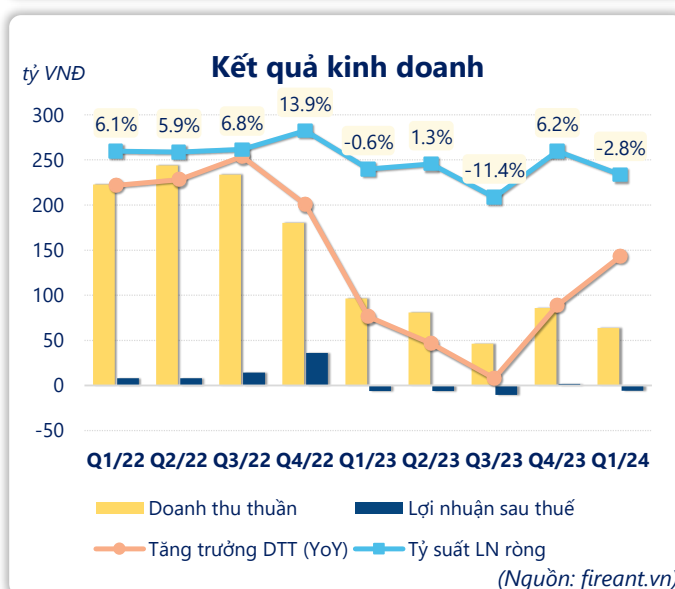
	2023	
LN gộp	40.0	YoY ▼ 127 ▼ 76.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	-6.93	QoQ ▼ 6.80 ▼ 5231%	YoY ▼ 1.49 ▼ 27.4%
	tỷ VNĐ		

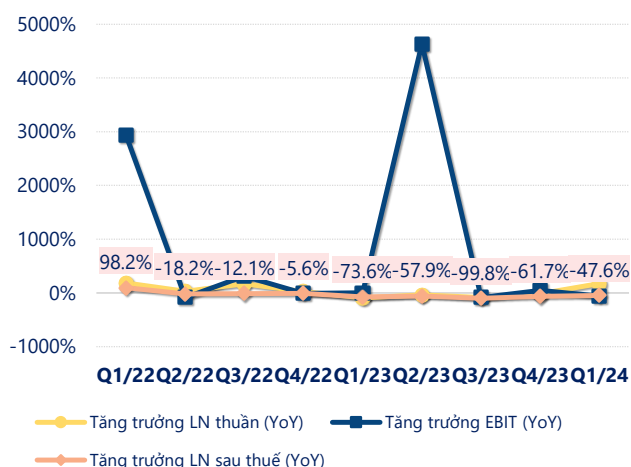
	2023	
LN thuần	-21.5	YoY ▼ 85.1 ▼ 134%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	-6.01	QoQ ▼ 7.87 ▼ 423%	YoY ▲ 0.08 ▲ 1.3%
	tỷ VNĐ		

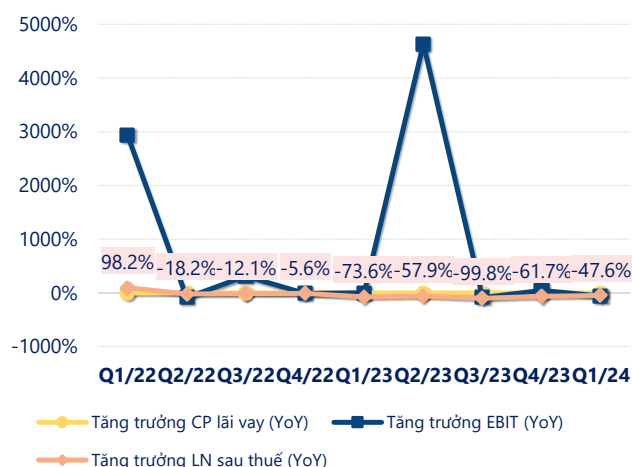
	2023	
LN sau thuế	-20.4	YoY ▼ 83.8 ▼ 132%
	tỷ VNĐ	



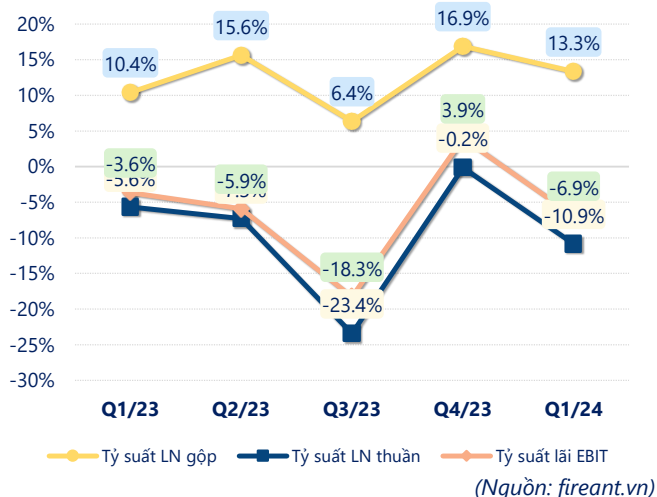
Tăng trưởng lợi nhuận



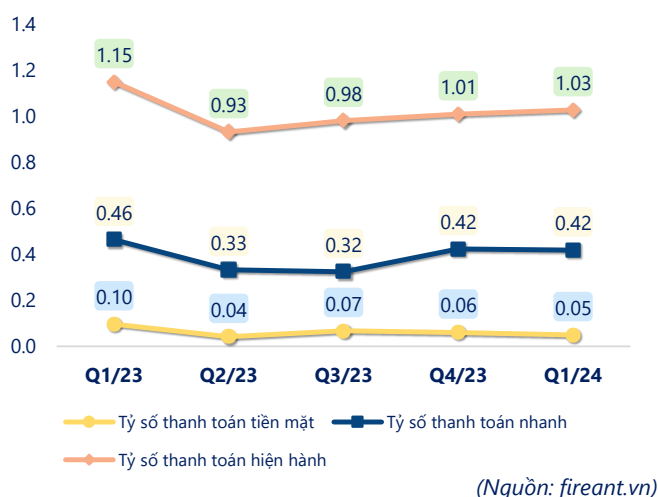
Tăng trưởng chi phí



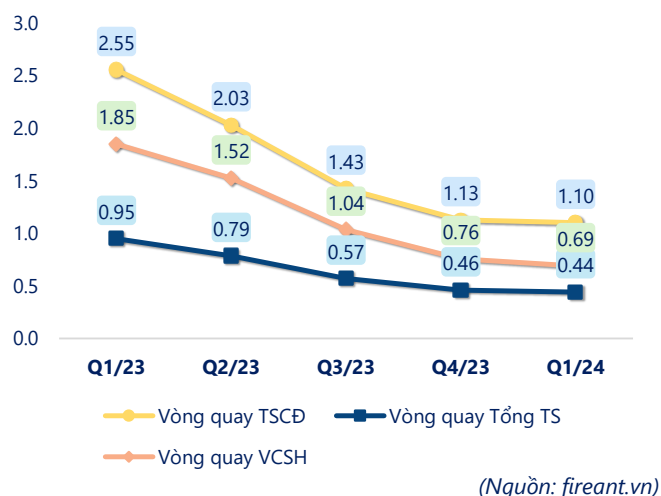
Tỷ suất lợi nhuận



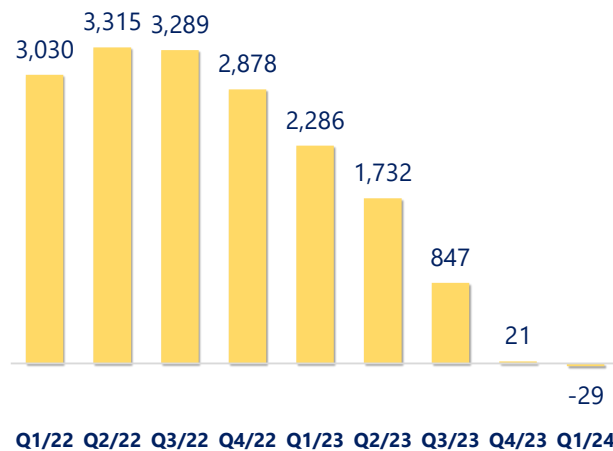
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	63.8	96.4	-33.8%	310	880	-64.8%
Giá vốn hàng bán	55.3	86.3	-35.9%	270	713	-62.2%
Lợi nhuận gộp	8.50	10.0	-15.0%	40.0	167	-76.1%
Doanh thu HĐTC	0.40	1.05	-61.5%	4.80	6.69	-28.3%
Chi phí TC	2.86	3.06	-6.5%	12.6	30.1	-58.1%
Chi phí lãi vay	2.09	2.38	-12.3%	8.67	10.1	-13.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.53	4.58	-44.8%	12.9	31.0	-58.6%
Chi phí QLDN	10.4	8.88	17.6%	40.9	49.3	-17.2%
LN thuần từ HĐKD	-6.93	-5.44	-27.4%	-21.5	63.6	-134%
Lợi nhuận khác	0.43	-0.45	196%	1.47	6.59	-77.6%
LN trước thuế	-6.50	-5.89	-10.3%	-20.0	70.2	-129%
Lợi nhuận sau thuế	-6.01	-6.09	1.3%	-20.4	63.4	-132%
LNST của CĐ cty mẹ	-1.77	-0.56	-215%	0.52	66.2	-99.2%

(Nguồn: fireant.vn)

